TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 21/2019/QĐST-DS	*Châu Thành, ngày 09 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 01 tháng 4 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 58/2019/ TLST- DS ngày 19 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị T, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn: Bà Phan Thị M, sinh năm: 1962.

Địa chỉ: Số 04, ấp C, xã D, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Phan Thị M đồng ý có trách nhiệm trả cho bà Trần Thị T số tiền vốn vay là 22.000.000đồng (Hai mươi hai triệu đồng).

Ghi nhận bà Trần Thị T không yêu cầu tính lãi số tiền trên.

Thời gian, cách thức trả hai bên thỏa thuận thực hiện tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu thành.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Bà Phan Thị M phải nộp số tiền án phí là 275.000đồng (Hai trăm bảy mươi lăm ngàn đồng).

-Bà Trần Thị T phải nộp số tiền án phí là 275.000đồng (Hai trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí của bà T đã nộp theo biên lai thu số 0001233 ngày 13/3/2019 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Bà T được hoàn lại số tiền chênh lệch là 275.000đồng (Hai trăm bảy mươi lăm ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký tên và đóng dấu)

Phan Thị Mỹ Hạnh